

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 4924/2024/LĐ-ST
Ngày: 30 – 9 – 2024
V/v Tranh chấp tiền bảo hiểm
hưu trí, tử tuất; ốm đau, thai sản;
tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Hương Thủy.
- Ông Phạm Thế Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2024/TLST-LĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp tiền bảo hiểm hưu trí, tử tuất; ốm đau, thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tranh chấp bồi thường thiệt hại”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6463/2024/QĐXXST-LĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7589/2024/QĐST-LĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A chung cư C, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Bị đơn: Công ty CP C DÉCOR.

Trụ sở: Villa C King C, B N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Tuấn A.

Địa chỉ: Số nhà J, đường Đ, khu đô thị V, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Minh T trình bày:

Ông Trần Minh T làm việc tại Công ty CP C DÉCOR từ ngày 26/12/2021 theo Hợp đồng lao động số 03-2021 có thời hạn 01 năm kể từ ngày 26/12/2021 với chức vụ nhân viên diễn họa 3D, mức lương chính 8.000.000 (tám triệu) đồng/tháng và tiền phụ cấp. Ngày 26/12/2022, giữa ông T và Công ty CP C có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động. Quá trình đóng bảo hiểm xã hội, Công ty CP C DÉCOR chỉ nộp bảo hiểm xã hội cho ông T đến tháng 5/2022. Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 11/2022, Công ty không nộp đầy đủ các khoản tiền bảo hiểm hưu trí, tử tuất; ốm đau, thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho ông T. Tại Đơn khởi kiện ngày 04/4/2024, ông T khởi kiện yêu cầu Công ty CP C DÉCOR đóng tiền bảo hiểm và chốt sổ bảo hiểm từ tháng 6 đến tháng 12/2022 cho ông T, yêu cầu Công ty CP C DÉCOR bồi thường cho ông T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền sức khỏe và tinh thần tham gia vụ kiện, yêu cầu Công ty CP C DÉCOR bồi thường 03 tháng tiền trợ cấp thất nghiệp 12.600.000 (mười hai triệu, sáu trăm nghìn) đồng. Tại Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và tại phiên tòa, ông T xin rút yêu cầu bồi thường thiệt hại 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền sức khỏe và tinh thần tham gia vụ kiện do không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Tại phiên tòa, ông T xin rút yêu cầu Công ty CP C DÉCOR bồi thường 03 tháng tiền trợ cấp thất nghiệp 12.600.000 (mười hai triệu, sáu trăm nghìn) đồng. Nay ông T yêu cầu Công ty CP C DÉCOR đóng tiền bảo hiểm hưu trí, tử tuất; ốm đau, thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và chốt sổ bảo hiểm từ tháng 6 đến tháng 12/2022 cho ông T.

Bị đơn Công ty CP C DÉCOR vắng mặt nên Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức không thu thập được ý kiến trình bày và tài liệu, chứng cứ do Công ty CP C DÉCOR giao nộp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ trình tự, thủ tục luật định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T về việc buộc Công ty CP C DÉCOR đóng tiền bảo hiểm và chốt sổ bảo hiểm từ

tháng 6 đến tháng 12/2022 cho ông T và đình chỉ một phần yêu cầu do ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Trần Minh T khởi kiện Công ty CP C DÉCOR về “*Tranh chấp tiền bảo hiểm hưu trí, tử tuất; ốm đau, thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp*”. Ông Trần Minh T thừa nhận, ông T và Công ty CP C có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động theo Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động số 02-12/QDCDHDLĐ-CDR/2022 ngày 26/12/2022 ký kết giữa ông Trần Minh T và Công ty CP C. Ông T đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty CP C DÉCOR nên ông T không khởi kiện về việc chấm dứt hợp đồng lao động mà chỉ tranh tiền bảo hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần phải giải quyết là: “*Tranh chấp tiền bảo hiểm hưu trí, tử tuất; ốm đau, thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp*”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty CP C có trụ sở tại thành phố T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức là cơ quan có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Minh T có mặt; bị đơn Công ty CP C DÉCOR vắng mặt mặc dù đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2.2] Tại phiên tòa, ông T xin rút yêu cầu bồi thường thiệt hại 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền sức khỏe và tinh thần tham gia vụ kiện; rút yêu cầu bồi thường 03 tháng tiền trợ cấp thất nghiệp 12.600.000 (mười hai triệu, sáu trăm nghìn) đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông T về việc bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng do thiệt hại sức khỏe, tinh thần khi tham gia vụ kiện và đình chỉ yêu cầu bồi thường 03 tháng tiền trợ cấp thất nghiệp.

[3] *Về thủ tục hòa giải tranh chấp lao động:* Ông Trần Minh T yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động cá nhân về tiền bảo hiểm hưu trí, tử tuất; ốm đau, thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nên không bắt buộc phải qua thủ tục hòa

giải của hòa giải viên lao động theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2019.

[4] *Về thời hiệu khởi kiện*: Khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019 quy định: “*Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà bên tranh chấp cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm*”. Ông Trần Minh T trình bày ông phát hiện ra hành vi chậm nộp tiền bảo hiểm từ phía Công ty CP C DÉCOR vào ngày 12/3/2024. Ngày 04/4/2024, ông T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức là còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[4.1] Về hiệu lực của Hợp đồng lao động số 03-2021 ngày 26/12/2021: Về hình thức, hợp đồng được xác lập bằng văn bản, do ông Trần Minh T và người có thẩm quyền của Công ty CP C DÉCOR ký kết, các bên giao kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện. Nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 18, Điều 20, Điều 23 Bộ luật Lao động năm 2019, Hợp đồng lao động số 03-2021 ngày 26/12/2021 giữa ông Trần Minh T và Công ty CP C có hiệu lực pháp luật, là căn cứ để phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết. Trong thời gian làm việc tại Công ty CP C DÉCOR, ông T đã thực hiện tốt công việc được giao theo thỏa thuận tại Hợp đồng lao động số 03-2021 ngày 26/12/2021. Theo trình bày của ông T thì giữa các bên đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng lao động số 03-2021 ngày 26/12/2021 có thời hạn 01 năm kể từ ngày 26/12/2021 đến ngày 26/12/2022. Ngày 26/12/2022, ông Trần Minh T và Công ty CP C ký kết Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động số 02-12/QDCDHDLD-CDR/2022. Như vậy, có đầy đủ cơ sở để nhận định giữa ông Trần Minh T và Công ty CP C đã chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 34 Bộ luật Lao động.

[4.2] Về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ sau khi chấm dứt hợp đồng lao động: Theo trình bày của ông Trần Minh T thì phía Công ty CP C đã vi phạm nghĩa vụ đóng tiền bảo hiểm thất nghiệp theo hợp đồng lao động đối với ông T. Công ty CP C không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án. Theo Công văn số 4436/BHXXH-TST ngày 25/9/2024 của Bảo hiểm xã hội thành phố T, Công văn số 373/BHXXH-7906 ngày 27/9/2024 của Bảo hiểm xã hội quận B và Sổ bảo hiểm xã hội do ông Trần Minh T cung cấp và được Bảo hiểm xã hội quận B chốt sổ đến thời điểm ngày 12/3/2024 thì trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 5/2022, ông T được Công ty CP C DÉCOR đóng đầy đủ các khoản tiền bảo hiểm gồm:

Bảo hiểm hưu trí, tử tuất; bảo hiểm ốm đau, thai sản; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp trên cơ sở mức lương 8.000.000 (tám triệu) đồng/tháng. Từ tháng 6/2022 đến tháng 11/2022, Công ty CP C chỉ nộp tiền bảo hiểm thất nghiệp trên cơ sở mức lương 8.000.000 (tám triệu) đồng/tháng và không nộp các khoản tiền bảo hiểm gồm: Bảo hiểm hưu trí, tử tuất; bảo hiểm ốm đau, thai sản; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp. Tháng 12/2022, Công ty CP C có nộp tiền bảo hiểm thất nghiệp đối với ông T trên cơ sở mức lương 5.010.000 (năm triệu, không trăm mười nghìn) đồng/tháng. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 48, Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019, Công ty CP C DÉCOR có trách nhiệm nộp đầy đủ tiền bảo hiểm và chốt sổ bảo hiểm cho ông T.

[5] Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết đối với các khoản tiền khác mà Công ty CP C đã trả cho ông Trần Minh T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Do tranh chấp về tiền bảo hiểm nên ông Trần Minh T không phải chịu tiền án phí. Công ty CP C DÉCOR phải chịu tiền án phí.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 217, Điều 220, Điều 273 Bộ luật Tổ tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 48; Điều 168; điểm d khoản 1 Điều 188, khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Minh T:

Buộc bị đơn Công ty CP C DÉCOR đóng đầy đủ các khoản tiền bảo hiểm gồm: Bảo hiểm hưu trí, tử tuất; bảo hiểm ốm đau, thai sản; bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm thất nghiệp trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 11/2022 trên cơ sở mức lương 8.000.000 (tám triệu) đồng/tháng

và tháng 12/2022 trên cơ sở mức lương 5.010.000 (năm triệu, không trăm mười nghìn) đồng/tháng cho ông Trần Minh T.

Công ty CP C DÉCOR có trách nhiệm liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để chốt sổ bảo hiểm cho ông T đến tháng 12/2022 theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông T về việc buộc Công ty CP C DÉCOR bồi thường thiệt hại 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tiền sức khỏe và tinh thần tham gia vụ kiện.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông T về việc buộc Công ty CP C DÉCOR bồi thường thiệt hại cho ông Trần Minh T ba tháng tiền tiền trợ cấp thất nghiệp tương ứng với số tiền: 12.600.000 (mười hai triệu, sáu trăm nghìn) đồng.

4. Về án phí:

- Công ty CP C phải chịu tiền án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Công ty CP C DÉCOR chưa nộp tiền án phí.

- Ông Trần Minh T không phải chịu tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Thủ Đức;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Trúc Chi